

Số: 96 /KH-TTDP

Đak Pơ, ngày 24 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác y tế trường học, điều kiện vệ sinh trường học và an toàn thực phẩm năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Công văn số 6588/SYT-NVY ngày 21/8/2026 của Sở Y tế Gia Lai về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 của Ngành Y tế;

Căn cứ Công văn số 1118/TTKSBT-YTTH ngày 22/08/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai về việc tăng cường kiểm tra y tế trường học, điều kiện vệ sinh trường học và an toàn thực phẩm năm học 2026-2027.

Trung tâm Y tế Đak Pơ xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác y tế trường học, điều kiện vệ sinh trường học và an toàn thực phẩm năm học 2026-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát thực tế các điều kiện bảo đảm công tác y tế trường học; phát hiện sớm tồn tại, nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh trước và trong năm học 2026 - 2027.

- Đánh giá việc cung cấp nước uống, nước sinh hoạt, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, bếp ăn, lưu mẫu thức ăn, dinh dưỡng học đường và các điều kiện an toàn thực phẩm.

- Hướng dẫn nhà trường khắc phục ngay các tồn tại có thể xử lý; kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết nội dung vượt thẩm quyền.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra thực chất, khách quan, đúng hiện trạng, không làm ảnh hưởng không cần thiết đến hoạt động của nhà trường.

- Kiểm tra 100% cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tại hai xã; ưu tiên cơ sở có bếp ăn tập thể, bán trú, nội trú, đông học sinh hoặc có nguy cơ cao.

- Mỗi cơ sở phải có phiếu đánh giá đúng cấp học và biên bản làm việc; kết quả, tồn tại, thời hạn khắc phục và trách nhiệm thực hiện phải được ghi rõ.

- Hoàn thành kiểm tra, tổng hợp và gửi báo cáo trong ngày 26/8/2026 theo yêu cầu của Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN

1. Đối tượng: Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường liên cấp và cơ sở giáo dục có tổ chức bán trú/nội trú trên địa bàn xã Đak Pơ và xã Ya Hội. Trọng tâm là các trường có tổ chức bếp ăn tập thể, bán trú, nội trú.

2. Phạm vi: Kiểm tra tại trường chính, các điểm trường lẻ và khu vực phục vụ học sinh có liên quan.

3. Thời gian: Từ ngày 25/8/2026 đến hết ngày 26/8/2026 (có phụ lục 01 kèm theo)

4. Thời kỳ kiểm tra: Công tác chuẩn bị và điều kiện thực tế phục vụ năm học 2026 - 2027 tại thời điểm kiểm tra.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác y tế trường học

- Tổ chức, nhân lực làm công tác y tế trường học; kế hoạch hoạt động; phối hợp giữa nhà trường với cơ sở y tế; phòng, chống dịch bệnh và truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Phòng y tế, trang thiết bị, thuốc và vật tư sơ cấp cứu; quản lý, cấp phát thuốc; sổ theo dõi sức khỏe, hồ sơ quản lý sức khỏe học sinh theo mẫu quy định.

- Hoạt động chăm sóc sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần; phát hiện, tư vấn, phối hợp can thiệp sớm đối với học sinh có nguy cơ tâm lý, bạo lực, xâm hại hoặc tệ nạn xã hội.

2. Nước uống, nước sinh hoạt, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường

- Nguồn nước; thiết bị cung cấp, chứa đựng và sử dụng nước; hồ sơ kiểm tra/chất lượng nước; vệ sinh dụng cụ uống nước; bảo đảm đủ nước uống, nước sinh hoạt cho học sinh.

- Hệ thống cấp thoát nước; nhà tiêu, khu rửa tay; xà phòng/dung dịch rửa tay; thu gom, phân loại và xử lý chất thải; vệ sinh lớp học, khuôn viên, phòng học, ánh sáng, thông gió và phòng chống côn trùng.

3. An toàn thực phẩm, bếp ăn và dinh dưỡng học đường

- Điều kiện pháp lý và điều kiện thực tế của bếp ăn/căng tin; bố trí theo nguyên tắc một chiều; vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ; phòng chống côn trùng và động vật gây hại.

- Nguồn gốc nguyên liệu, hợp đồng và hóa đơn/chứng từ; kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn; bảo quản, chế biến, vận chuyển, chia suất ăn; vệ sinh cá nhân và hồ sơ của người trực tiếp chế biến.

- Thực đơn, khẩu phần, dinh dưỡng học đường; việc kiểm soát thực phẩm, đồ uống bán trong trường; phương án xử trí và báo cáo khi nghi ngờ ngộ độc thực phẩm.

4. Nội dung theo biểu mẫu thống nhất

- Phụ lục số 03 ban hành kèm Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 đối với cơ sở giáo dục mầm non.

- Phụ lục số 04 ban hành kèm Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016 đối với cơ sở giáo dục phổ thông.

IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ HỒ SƠ KIỂM TRA

- Nghe đại diện nhà trường báo cáo ngắn; kiểm tra hồ sơ, sổ sách; quan sát trực tiếp; phỏng vấn người phụ trách; kiểm tra thực tế tại phòng y tế, lớp học, khu vệ sinh, nguồn nước, bếp ăn/căng tin và khu bán trú/nội trú (nếu có).

- Đối chiếu kết quả với Phụ lục 03 hoặc Phụ lục 04 của Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT; chụp ảnh minh chứng khi cần thiết, bảo đảm không làm lộ thông tin sức khỏe cá nhân của học sinh.

- Hồ sơ mỗi trường gồm: phiếu đánh giá; biên bản làm việc; tài liệu/ảnh minh chứng; kiến nghị và cam kết hoặc kế hoạch khắc phục của nhà trường (nếu có).

- Nếu phát hiện nguy cơ trực tiếp đối với sức khỏe học sinh, Đoàn yêu cầu nhà trường thực hiện biện pháp kiểm soát ngay, báo cáo Giám đốc Trung tâm và cơ quan có thẩm quyền; trường hợp cần thiết phối hợp Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm để hướng dẫn, kiểm tra, xử lý.

V. THÀNH PHẦN, PHÂN CÔNG

Bộ phận/đơn vị	Nhiệm vụ
Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Tham mưu kế hoạch, quyết định; điều phối lịch; tổng hợp biên bản và báo cáo gửi đúng hạn.
Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dân số và Phát triển	Đầu mối chuyên môn; kiểm tra y tế trường học, vệ sinh môi trường, nước sạch, phòng chống dịch, an toàn thực phẩm; hướng dẫn khắc phục.
Trạm Y tế xã Đak Pơ, Trạm Y tế xã Ya Hội	Rà soát đầy đủ danh sách trường/điểm trường; thông báo lịch; tham gia kiểm tra; theo dõi việc khắc phục sau kiểm tra.
UBND xã và cơ quan/bộ phận liên quan (đề nghị phối hợp)	Cử đại diện tham gia; chỉ đạo trường chuẩn bị hồ sơ, phối hợp xử lý nội dung thuộc thẩm quyền địa phương.
Các trường học	Chuẩn bị hồ sơ, bố trí người làm việc; tạo điều kiện kiểm tra thực tế; khắc phục và báo cáo kết quả theo thời hạn trong biên bản.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Công việc	Sản phẩm/đầu mối
Trước 17 giờ 00 ngày 23/8/2026	Hai Trạm Y tế phối hợp UBND xã chốt danh sách trường, điểm trường, loại hình, bếp ăn/bán trú/nội trú; thông báo lịch.	Danh sách tại Phụ lục 01; Trạm Y tế
Ngày 25/8/2026 và sáng ngày 26/8/2026	Tiến hành kiểm tra, lập phiếu đánh giá và biên bản tại từng cơ sở.	Hồ sơ kiểm tra.
Chiều ngày 26/8/2026	Hoàn thiện, ký và gửi báo cáo Sở Y tế qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	Báo cáo kết quả; Phòng KHNV
Sau kiểm tra	Theo dõi, đôn đốc và xác nhận việc khắc phục theo thời hạn ghi trong biên bản.	Trạm Y tế và khoa chuyên môn

VII. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên của Trung tâm Y tế Đak Pơ và các nguồn hợp pháp khác (nếu có), thực hiện theo quy định hiện hành; sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trưởng các khoa, phòng, Trạm Y tế và các thành viên Đoàn kiểm tra thực hiện nghiêm kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn hoặc nguy cơ cần xử lý khẩn cấp, báo cáo ngay Trưởng đoàn và Giám đốc Trung tâm để chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- Trung tâm KSBT tỉnh (báo cáo);
- UBND xã: Đak Pơ, Ya Hội (phối hợp);
- Trường THCS DTNT Đak Pơ (để t/hiện);
- Trường Mầm non Hoa Hồng (để t/hiện);
- Trường Mầm non Hoa Pơ Lang (để t/hiện);
- Trạm Y tế xã Đak Pơ (để t/hiện);
- Trạm Y tế xã Ya Hội (để t/hiện);
- Ban Giám đốc TTYT;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHNV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Thị Anh Hòa